

BÁO CÁO THỰC HIỆN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 09/2010/TT-BTC ngày 15 tháng 01 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

Tên công ty và chúng tôi : CTy CP Thi công - Xây dựng - Thương mại Phúc Thọ

Năm báo cáo : 2010

I. Lịch sử hoạt động của Công ty

1. Những sự kiện quan trọng

- Công ty Cổ phần Thi công - Xây dựng - Thương mại Phúc Thọ hiện thân là Công ty TNHH Xây dựng - Thương mại Phúc Thọ thành lập theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4102005808 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 24 tháng 01 năm 2001.

- Công ty chuyển hình thức hoạt động trách nhiệm hữu hạn sang công ty theo Giấy phép đăng ký kinh doanh số 4103009001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 07 tháng 01 năm 2008.

- Công ty đăng ký và mở tài khoản ngân hàng của công ty là Công ty và chúng tôi ngày 27/05/2009.

- Công ty đăng ký và mở tài khoản Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam cấp Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số 249/2010/GCNCP-VSD, ngày cấp 13 tháng 10 năm 2010, mã chứng khoán PTD.

- Công ty đăng ký và mở tài khoản S Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp thu bản Quy định số 928/Q -SGDHN ngày 03 tháng 12 năm 2010 về việc cấp thu bản đăng ký giao dịch chứng khoán của Công ty Cổ phần Thi công - Xây dựng - Thương mại Phúc Thọ.

- Công ty đăng ký và mở tài khoản S Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội cấp thu bản Thông báo số 1177/TB-SGDHN ngày 30 tháng 12 năm 2010 về ngày giao dịch chính thức của chứng khoán Công ty Cổ phần Thi công - Xây dựng - Thương mại Phúc Thọ trên thị trường UpCOM là ngày 14 tháng 01 năm 2011.

- Giấy phép đăng ký kinh doanh hiện tại của Công ty số 0302365984 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 18 tháng 12 năm 2010.

2. Quá trình phát triển

- Khi mới thành lập công trình không nhiều, đội ngũ nhân viên chuyên nghiệp. Trải qua thời gian hoạt động về doanh thu, lợi nhuận năm sau cao hơn năm trước, Công ty đã tích lũy kinh nghiệm, không ngừng phát triển và lớn mạnh.

- Các công trình Công ty thi công đáp ứng yêu cầu của nhà đầu tư. Thi công xây dựng công trình bền vững, kinh tế phù hợp với ngân sách khách hàng, bảo hành công trình chu đáo. Vì vậy sau hơn 9 năm hoạt động Công ty Phúc Thọ đã có nhiều nhà đầu tư trong và ngoài nước lựa chọn làm đối tác triển khai dự án đầu tư tại Việt Nam.

3. nh h ng phát tri n

- Công ty ti p t c duy trì l nh v c thi công xây d ng và y m nh l nh v c t v n xây d ng (t v n thi t k , t v n giám sát, t v n m i th u).
- y m nh kinh doanh các ngành ngh ã ng ký theo Gi y phép (cho thuê thi t b xây d ng, v n phòng cho thuê, ...).
- T ng b c ti p c n kinh doanh trong l nh v c b t ng s n.
- Th c hi n quy trình qu n lý theo tiêu chu n ch t l ng ISO 9001 - 2008.
- u t nhà x ng cho thuê, x ng gia công s n ph m c khí các lo i.

II. Báo cáo c a H i ng qu n tr

- Trong b i c nh kinh t n m 2010 l m phát cao, giá v t t bi n ng m nh, tr t giá trong thi công ã nh h ng n giá thành các công trình . H i ng Qu n tr ã k p th i i u ch nh chi n l c kinh doanh, ti t ki m chi phí m t cách h p lý. K t qu Công ty ã t c t su t l i nhu n nh k ho ch ã ra. Tuy nhiên k ho ch doanh thu v n ch a t.
- ã u t xây d ng Nhà v n phòng Công ty t i a ch s 14A ng 81, Ph ng Tân Quy, Qu n 7, TP. HCM.
- K i m tra, giám sát ho t ng s n xu t kinh doanh và qu n lý theo úng tiêu chu n c a h th ng qu n lý ch t l ng ISO 9001 - 2008.

III. Báo cáo c a Ban T ng Giám c

1. Báo cáo tình hình tài chính

Ch tiêu	n v tính	N m 2010	N m 2009
C c u tài s n và c c u ngu n v n			
C c u tài s n			
Tài s n ng nh n/T ng s tài s n	%	66,66	68,58
Tài s n dài h n/T ng s tài s n	%	33,34	31,42
C c u ngu n v n			
N ph i tr /T ng ngu n v n	%	66,26	58,88
Ngu n v n ch s h u/T ng ngu n v n	%	33,74	41,12
Kh n ng thanh toán			
Kh n ng thanh toán hi n th i=TSNH/NNH	L n	1,19	1,58
Kh n ng thanh toán nhanh=(TSNH-HTK)/NNH	L n	0,79	1,39
T su t sinh l i			

T su t l i nhu n trên doanh thu	%	4,04	3,49
T su t l i nhu n trên tài s n	%	4,80	4,14
T su t l i nhu n trên v n ch s h u	%	14,23	10,07
Lãi c b n trên c phi u		1.779	1.337

2. Báo cáo k t qu ho t ng s n xu t kinh doanh

- Trong n m 2010 Công ty ã t c:

+ Doanh thu	:	44.040.359.741	ng
+ L i nhu n tr c thu	:	2.372.175.950	ng
+ L i nhu n sau thu	:	1.779.131.962	ng
+ Lãi c b n trên c phi u	:	1.779	

- Tài chính công ty lành m nh, không có n quá h n ngân hàng.

3. Nh ng thành tích công ty ã t c

K t qu kinh doanh Công ty t c trong n m 2010 ã t ng so v i n m 2009:

- + T su t l i nhu n trên v n t ng, l i nhu n sau thu t ng g n 33% so v i n m 2009.
- + m b o t ng t l chia c t c cho các c ông theo k ho ch ã ra, d ki n t l chia c t c cho các c ông là 15%.

4. K ho ch phát tri n trong n m 2011

- T ch c i h i c ông th ng niên n m 2010.
- T ng c ng tìm ki m ngu n vi c qua nhi u kênh thông tin.
- Th c hi n chính sách ch m sóc khách hàng, duy tu s a ch a tính phí các công trình ã h th n b o hành.
- y m nh kinh doanh h n n a so v i n m 2010 các ngành ngh ã ng ký theo Gi y phép (cho thuê thi t b xây d ng, v n phòng cho thuê, ...).
- Công ty ã ut và ti p t c nâng cao n ng l c thi t b thi công theo tiêu chu n c a m t nhà th u chuyên nghi p.
- Công ty s th chi n m t d án ut m i t i nh Bình D ng.

IV. Báo cáo tài chính

- Báo cáo tài chính ã c ng t i trên trang web: <http://www.phucthinh.com.vn>
- Báo cáo tài chính ã c ki m toán b i Công Ty TNHH D ch V T V n Tài Chính K Toán Và Ki m Toán Phía Nam

V. B n gi i trình báo cáo tài chính và báo cáo ki m toán

1. Ki m toán c l p

- n v ki m toán c l p:

Công Ty TNHH D ch V T V n Tài Chính K Toán Và Ki m Toán Phía Nam

- Trích Báo cáo kế toán và Ý kiến kế toán chấp.

BÁO CÁO KẾ TOÁN

V Báo cáo Tài chính năm 2010 của Công ty Cổ phần TK - XD - TM Phúc Thuận

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc CTy CP TK - XD - TM Phúc Thuận.

Chúng tôi đã kế toán báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Thị trường - Xây Dựng - Thương mại Phúc Thuận chấp ngày 31 tháng 12 năm 2010 gồm: Bảng cân đối kế toán tính ngày 31 tháng 12 năm 2010, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Báo thuyết minh báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010 trình bày trang 05 đến trang 29 kèm theo.

Vì chấp và trình bày Báo cáo tài chính này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về các báo cáo này căn cứ trên kết quả kế toán của chúng tôi.

C s ý kiến:

Chúng tôi đã thực hiện công việc kế toán theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu công việc kế toán lập kế hoạch và thực hiện có sự bám sát lý luận các báo cáo tài chính không còn chứa đựng các sai sót trọng yếu. Chúng tôi đã thực hiện việc kiểm tra theo phương pháp chọn mẫu và áp dụng các thủ tục nghi ngờ, các biện pháp xác minh nhận thông tin trong báo cáo tài chính; đánh giá việc tuân thủ các chuẩn mực và chính sách kế toán hiện hành, các nguyên tắc và phương pháp kế toán áp dụng, các tính và xét đoán quan trọng của Ban Tổng Giám đốc công ty cách trình bày tổng quát các báo cáo tài chính. Chúng tôi cho rằng công việc kế toán của chúng tôi đã đưa ra những cơ sở hợp lý làm căn cứ cho ý kiến của chúng tôi.

Ý kiến của kế toán viên:

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Thị trường - Xây Dựng - Thương mại Phúc Thuận tính ngày 31 tháng 12 năm 2010, công kết quả kinh doanh và các lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chính sách kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan.

TP.H Chí Minh, ngày 16 tháng 03 năm 2011



Kiểm toán viên

Nguyễn Thị Mỹ Ngọc
Chứng chỉ KTV số: 1091 /KTV

VI. Tổ chức và nhân sự

1. Danh sách Hội đồng Quản Trị (không thay đổi so với năm 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN	N M SINH	CHỨC VỤ	CHUYÊN MÔN	Địa chỉ thường trú
01	Tô Khôi Tú	1957	Chủ tịch Hội đồng Quản trị	Quản lý cấp cao	57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận 1, TP. HCM
02	Bùi Quang Huân	1973	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Kỹ thuật	G4-20 Khu phố Tân Qui Đông, Đường 36, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
03	H Thanh Cường	1964	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Quản lý cấp cao	118 Trường Khoa Huân, Phường 1, Xã Tân An, Long An
04	Trần Minh Trúc	1973	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Kỹ sư Xây dựng	755 Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. HCM
05	L Trung Thành	1974	Thành Viên Hội đồng Quản trị	Kỹ sư Điện	80/57 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP. HCM

2. Ban Tổng Giám đốc (không thay đổi so với năm 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN	N M SINH	CHỨC VỤ	CHUYÊN MÔN	Địa chỉ thường trú
01	Tô Khôi Tú	1957	Tổng Giám đốc	Quản lý cấp cao	57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường 1, Quận 1, TP. HCM
02	Bùi Quang Huân	1973	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ thuật	G4-20 Khu phố Tân Qui Đông, Đường 36, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh
03	H Thanh Cường	1964	Phó Tổng Giám đốc	Quản lý cấp cao	118 Trường Khoa Huân, Phường 1, Xã Tân An, Long An
04	Trần Minh Trúc	1973	Phó Tổng Giám đốc	Kỹ sư Xây dựng	755 Nguyễn Xiển, Phường Long Thạnh Mỹ, Quận 9, TP. HCM

3. Ban Kiểm Soát (không thay đổi so với năm 2010)

STT	HỌ VÀ TÊN	NĂM SINH	CHỨC VỤ	CHUYÊN MÔN	Địa chỉ
01	Nguyễn Thị Quyên	1956	Trưởng ban	K toán	40/43 Phan Chu Trinh, P. 24, Bình Thạnh, TP. HCM
02	Hà Ngọc Nam	1973	Thành viên	K s Xây dựng	18 ng 61, P. Thới An, Quận 2, TP. HCM
03	Trần Thị Bích Ngọc	1974	Thành viên	S ph m Trung v n	261C L u 3, An Dương Vương, P.11, Quận 5, TP. HCM

5. Quy định của Ban Kiểm Soát: Tuân thủ pháp luật và các quy định khác của Ban Kiểm Soát của Hội đồng Quản trị thông qua.

6. Số lượng cán bộ, nhân viên

- Số lượng đang làm việc có hợp đồng lao động tại Công ty là 70 người (chưa bao gồm lao động trực tiếp công trình).

7. Chính sách đãi ngộ nhân viên:

- Thực hiện theo đúng luật lao động.

- Căn cứ vào hiệu quả đóng góp của người lao động vào hoạt động kinh doanh để thưởng qua nâng lương, chế độ nghỉ công việc, căn cứ vào thời gian làm việc và việc chấp hành nội quy, kỷ luật của Công ty. Công ty có các chính sách sau:

- + Thưởng tiền xuất.
- + Thưởng vào các dịp lễ, tết.
- + Lương sản phẩm.
- + Lễ và số đãi ngộ hiệu quả các quy khen thưởng, phúc lợi.
- + Khuyến khích nhân viên nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ bằng cách tham gia các khóa học. Trong một số trường hợp đặc biệt Công ty tài trợ học phí.

VII. Thông tin công tác góp vốn và Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát:

- Hội đồng của Hội đồng Quản trị và Ban kiểm soát thực hiện theo điều lệ Công ty đã thông qua ngày 26 tháng 03 năm 2008.

- Hoạt động của Hội đồng Quản Trị trong năm 2010: Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo đúng kế hoạch, thực hiện đúng các cam kết với các ông trong lịch trình công tác năm 2010.

- Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2010 đã thực hiện tốt hoàn thiện hồ sơ vụ kiện năm 2009, các thành viên ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ, thực hiện thu thập ý kiến công đồng, việc thực hiện kiểm tra, giám sát các phân công chi tiết sâu sát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thù lao, các khoản lợi ích khác và chi phí cho từng thành viên Hội đồng Quản Trị, thành viên Ban kiểm soát: Hội đồng Quản Trị hoạt động không có thù lao. Riêng Ban kiểm soát, Hội đồng Quản trị đồng ý thù lao 5 triệu đồng/thành viên/năm.

2. Các dữ liệu tham gia các ông góp vốn

2.1. Công sáng lập

- Thông tin chi tiết về các ông sáng lập

Họ và tên	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp	Thời điểm 31/12/2009	
				Số vốn góp	Tỷ lệ (%)
Tô Khôi	1957	57 Nguyễn Bành Khiêm, Phường Kao, Quận 1, TP. HCM	Quản lý cấp cao	360.000	36%
Bùi Quang Huân	1973	G4 - 20 Khu phố Tân Quý Đông, Phường Tân Phong, Quận 7, TP. HCM	Kỹ thuật sư	180.000	18%
H Thanh	1964	118 Trường Khoa Huân, Phường 1, Xã Tân An, Tỉnh Long An	Quản lý cấp cao	50.000	5%
Trần Minh Trúc	1973	755 Nguyễn Xí, Phường Long Thành M, Quận 9, TP. HCM	Kỹ sư Xây dựng	50.000	5%
L Trung Thành	1974	80/57 Trần Quang Diệu, Phường 14, Quận 3, TP. HCM	Kỹ sư	50.000	5%
Nguyễn Hoàng V	1977	280 M Tân, M Luông, Chi M, An Giang	C nhân Kinh tế	10.000	1%

2.2. Cơ cấu công

STT	Công	SL công	Số phần năng	Tỉ s h u (%)
1	Công HQT, BKS, BG, KTT	09	717.310	71,73%
2	Công CBCNV	57	59.250	5,92%
3	Công ngoài Công ty			
	- Công trong n c			
	+ Cá nhân	27	90.440	10,55%
	+ Tổ chức	01	15.000	1,5%
	- Công n c ngoài			
	+ Cá nhân	06	98.000	9,80%
	+ Tổ chức	02	20.000	2,00%
	Tổng cộng	102	1.000.000	100

2.3. Công nhân ngoài

STT	Họ và tên	Địa chỉ	Số lượng công nhân	Tỉ lệ (%)
1	Chen Ying Ming	Khu sản xuất Bình Chuẩn, Thuận An, Bình Dương	10.000	1%
2	Cho Chen Song	93 Section/Hanrouroad, Taichung City, Taiwan	48.000	4,8%
3	Fan Hung Wen	No.3 – 260 Xinhai Road, Sec 4, Taipei, Taiwan	10.000	1%
4	Kwok Hong Wai	65-2 Jalan Radin Tengah, Bandar Sri Petaling, 57000 Kuala Lumpur, Malaysia	10.000	1%
5	Lee Chi Wen	91 Bàu Cát 6, Phường 14, Quận Tân Bình, TP. HCM	10.000	1%
6	Chen Wu Yu Jou	Số 212 M. Hào, Phú Mỹ Hưng, Quận 7, TP. HCM	10.000	1%
7	Công ty TNHH Bao Bì Nhà Chung Va (VN)	Lô 79 Đường B, KCX Linh Trung II, P. Bình Chiểu, Q. Thủ Đức, TP. HCM	10.000	1%
8	Công ty TNHH Thuận Thành	12-13 Khu A1, KCN Tân Thới Hiệp, P. Hiệp Thành, Quận 12, TP. HCM	10.000	1%

TP. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2011

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

